

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 03/2023/HS-ST  
Ngày: 16 – 01 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Huế.

Ông Phan Đình Nguyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền Trang – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Văn Đình Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với:

**- Bị cáo:** Trần Hà Tr, sinh ngày 01/5/1973 tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm D, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân A (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị H và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/9/2016, bị Công an huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2022 đến ngày 10/11/2022. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm Thọ Toán, xã Tr, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, Trần Hà Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 38D1-252.99 của con gái là chị Trần Thị Hoài Tr, đi đến nhà anh Nguyễn Văn T để mua thịt. Tại đây, Tr ngồi uống rượu với anh T thì thấy anh T đưa tiền ra đếm rồi bỏ vào ví và cất vào túi quần treo ở chiếc thang tại gian bếp nhà anh T. Sau đó anh T đi ra khỏi phòng bếp thì Tr nảy sinh ý định lấy trộm tiền của anh T. Thấy anh T đi ra ngoài, Tr đã lấy ví của anh T rồi mở ví lấy trộm số tiền 8.600.000 đồng cất vào túi quần trước bên trái của mình, còn chiếc ví Tr để lại tại bàn. Sau khi lấy trộm được tiền thì Tr đi về nhà và tiêu xài số tiền 400.000 đồng; đổi nhãn Vàng 01 chỉ lấy nhãn Vàng 02 chỉ hết 5.450.000 đồng rồi đưa vàng và số tiền 2.750.000 đồng còn lại về nhà cất giấu.

Đến ngày 04/11/2022, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Trần Hà Tr đã đến Công an xã Tr xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 2.750.000 đồng và 01 nhãn Vàng mà Tr mua được từ tiền trộm cắp mà có.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKSND ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố Trần Hà Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hà Tr mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu theo đúng quy định pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hà Tr nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện

N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3]. Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Trần Hà Tr đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 02/11/2022, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan của anh Nguyễn Văn T, Trần Hà Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn T số tiền 8.600.000 đồng. Với hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt chính: Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; tự nguyện khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo có ông nội Trần Xuân Ph là Liệt sỹ, bà nội Nguyễn Thị B là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường dân sự; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Quá trình điều tra đã xử lý vật chứng theo đúng quy

định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với hành vi của anh Nguyễn Ngọc H là chủ tiệm vàng Kim Lam Hiền nhưng anh Hà không biết số tiền Trần Hà Tr mua vàng do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Hà Tr 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/01/2023).

Giao bị cáo Trần Hà Tr cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Hà Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Huy Mạnh**